

Bản án số: 95/2026/HSST.

Ngày: 15 - 6 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Chuyên;

Ông Nguyễn Đình Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Viết Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2026/HSST, ngày 12/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/QĐXXST-HS, ngày 04/6/2026 đối với bị cáo:

Quàng Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1973 tại **xã MB, tỉnh Sơn La**; nơi cư trú: Bản NL, xã MB, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Quàng Văn S (đã chết) và bà Lò Thị M, sinh năm: 1951; bị cáo có vợ: Ngân Thị T, sinh năm: 1973 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất: 1997; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt ngày 13/01/2026. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tòng Văn C; địa chỉ: Bản H, xã QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 phút, ngày 13/01/2026, tại khu vực Bản NL, xã MB, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã MB, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Quàng Văn P có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) lọ nhựa màu đỏ hình trụ tròn bên ngoài có dòng chữ Colorfur, phần nắp của lọ nhựa có dòng chữ Super, bên trong lọ nhựa có chứa: 01 gói nilon màu xanh bên có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine (Quàng Văn P khai là Heroinee), có khối lượng 1,03 gam, rút toàn bộ 1,03 gam, chất bột cục màu

trắng trên ký hiệu P1 làm mẫu vật gửi giám định chất và loại ma túy. Và 07 gói giấy có dòng kẻ ô ly bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine (Quàng Văn P khai là Heroinee). Khối lượng lần lượt của từng gói:

- + Gói thứ 1 được khối lượng 0,06 gam ký hiệu P2;
- + Gói thứ 2 được khối lượng 0,06 gam ký hiệu P3;
- + Gói thứ 3 được khối lượng 0,14 gam ký hiệu P4;
- + Gói thứ 4 được khối lượng 0,15 gam ký hiệu P5;
- + Gói thứ 5 được khối lượng 0,09 gam ký hiệu P6;
- + Gói thứ 6 được khối lượng 0,07 gam ký hiệu P7;
- + Gói thứ 7 được khối lượng 0,09 gam ký hiệu P8;

Rút toàn bộ 07 gói ký hiệu lần lượt từ P2 đến P8 làm mẫu vật gửi giám định chất và loại ma túy.

- 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 36 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Quàng Văn P (Theo Quàng Văn P khai nhận đó là ma túy tổng hợp). Có tổng khối lượng: 3,63 gam. Rút toàn bộ 36 viên nén màu hồng trên ký hiệu PH làm mẫu vật gửi giám định chất và loại ma túy.

Kết luận giám định số: 263/KL – KTHS, ngày 17/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu ký hiệu PH gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,63 gam.

Mẫu ký hiệu P1, P2, P3, P4, P5, P6, P7, P8 gửi giám định là ma túy; Loại Heroinee (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là P1 = 1,03 gam, P2 = 0.06 gam, P3 = 0,6 gam, P4 = 0,14 gam, P5 = 0,15 gam, P6 = 0,9 gam, P7 = 0,7 gam, P8 = 0,9 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu PH; chất cục bột màu trắng ký hiệu P1, có khối lượng PH = 3,58 gam, P1 = 0,9 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Quàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2026, Quàng Văn P đi bộ từ nhà ở Bản NL, xã MB, tỉnh Sơn La lên bản T, xã MB, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực bản T, xã MB, tỉnh Sơn La, Quàng Văn P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (Quàng Văn P không biết tên tuổi, địa chỉ cư trú) 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 50 viên ma túy tổng hợp và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Quàng Văn P cất vào túi áo khoác đang mặc rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà, Quàng Văn P chia gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh

ra làm hai phần, một phần Quàng Văn P vẫn gói lại bằng mảnh nilon màu xanh, phần còn lại Quàng Văn P chia ra thành 10 gói nhỏ gói bằng giấy có dòng kẻ ô ly để sử dụng dần. Sau khi chia ma túy xong Quàng Văn P cho tất cả số Heroine vào 01 lọ nhựa màu đỏ hình trụ tròn bên ngoài có dòng chữ Colorfur, phần nắp của lọ nhựa có dòng chữ Super rồi dùng nắp đậy lại. Số ma túy tổng hợp và lọ nhựa màu đỏ có chứa Heroine Quàng Văn P cất giấu ở đầu giường ngủ kê dưới sàn nhà sát cầu thang nhà Quàng Văn P.

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/01/2026 đến ngày 12/01/2026, Quàng Văn P đã sử dụng một mình hết 14 viên ma túy tổng hợp và 03 gói Heroine gói bằng giấy có dòng kẻ ô ly bằng hình thức tự đốt hít vào cơ thể tại nhà ở của Quàng Văn P.

Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 13/01/2026, Quàng Văn P đang ngồi một mình ở nhà thì bị tổ công tác Công an xã MB, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Quàng Văn P về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như trên.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKS - KV2, ngày 12/5/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử bị cáo Quàng Văn P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn P về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P mức án từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quàng Văn P.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 3,58 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu PH và 0,09 gam ma túy loại Heroine ký hiệu P1 và 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu xanh; 07 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly; 01 lọ nhựa màu đỏ dạng hình trụ tròn bên ngoài có dòng chữ Colorfur, phần nắp của lọ nhựa có dòng chữ Super

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn P: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị cáo Quảng Văn P thừa nhận: Ngày 13/01/2026 Quảng Văn P bị phát hiện, bắt quả tang cất giữ trái phép 3,63 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,69 gam ma túy Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Tổng hai loại chất ma túy là 5,32 gam, tại khu vực Bản NL, xã MB, tỉnh Sơn La. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Kết luận giám định số 263/KL – KTHS, ngày 17/01/2026 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận, các bản tự khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu trái phép 3,63 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,69 gam ma túy Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Tổng hai loại chất ma túy là 5,32 gam mục đích để sử dụng cho bản thân vào ngày 13/01/2026 của bị cáo Quảng Văn P đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Quảng Văn P là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội rất nghiêm

trọng với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn P tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Quảng Văn P không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La được lưu hồ sơ vụ án, tiếp tục được lưu giữ theo quy định.

Đối với 3,58 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu PH và 0,09 gam ma túy loại Heroine ký hiệu P1 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu xanh; 07 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly; 01 lọ nhựa màu đỏ dạng hình trụ tròn bên ngoài có dòng chữ Colorfur, phần nắp của lọ nhựa có dòng chữ Super là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực bản T, xã MB, tỉnh Sơn La, là người Quảng Văn P khai đã bán ma túy cho Quảng Văn P vào ngày 06/01/2026 với giá 2.000.000 đồng. Do Quảng Văn P không biết họ và địa chỉ cụ thể của người này, ngoài lời khai của Quảng Văn P ra không có chứng cứ nào

khác. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ đề điều tra, xử lý là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Văn P, quá trình điều tra xác định được Quàng Văn P không thuộc chủ thể của tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo Quàng Văn P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Quàng Văn P.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu xanh; 07 mảnh giấy có dòng kẻ ô ly; 01 lọ nhựa màu đỏ dạng hình trụ tròn bên ngoài có dòng chữ Colorfur, phần nắp của lọ nhựa có dòng chữ Super. *(Vật chứng được đựng trong một phong bì có dán giấy niêm phong số 077286).*

3,58 gam ma túy ký hiệu PH và 0,09 gam ma túy ký hiệu P1. *(Vật chứng được đựng trong một túi niêm phong có dán giấy niêm phong số 0002961).*

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-KV2 ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Quảng Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15 tháng 6 năm 2026)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương